

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**ĐỀ TÀI : Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp
xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954.Ý nghĩa lịch sử.**

Giảng viên hướng dẫn : Ts.Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Bích

Mã sinh viên : 23A4010092

Nhóm tín chỉ : PLT10A_ 19

Mã đề : 10

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

	Trang
LỜI MỞ ĐẦU.....	01
I. Phần lý luận.....	03
1.Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951).....	03
1.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II.....	03
1.2. Chính cương của Đảng (2-1951).....	04
2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt: Về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị và về quân sự.....	05
2.1. Về quân sự.....	05
2.2. Về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị.....	05
3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ 1951-1954.....	06
4. Ý nghĩa lịch sử của vấn đề nghiên cứu.....	08
4.1. Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến.....	08
4.2. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến	09
II. Phần liên hệ thực tiễn.....	10
1. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954 nói riêng và cách mạng nói chung được phát huy trong thời kì dịch Covid 19.....	10
2. Suy nghĩ của bản thân.....	12
KẾT LUẬN.....	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	14

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Đảng ta ra đời là sự kết hợp của chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Từ khi xuất hiện trên vũ đài chính trị, Đảng đã sớm đứng ra nhận sứ mệnh lịch sử to lớn mà giai cấp và dân tộc giao phó: Lãnh đạo các tầng lớp nhân dân Việt Nam đấu tranh, giành độc lập dân tộc, dân chủ cho nhân dân. Sau này là lãnh đạo nhân dân phát triển đất nước.

Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954, Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã được Đảng đề ra ngay từ đầu và không ngừng được bổ sung hoàn chỉnh trong quá trình tiến hành kháng chiến. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II với Chính cương của Đảng đến việc đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt, kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao đã giúp nước ta giành thắng lợi. Sự lãnh đạo của Đảng thời kì đó đã có ý nghĩa vô cùng to lớn và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho sau này. Từ đó vận dụng đường lối đó của Đảng chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề đặt ra theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước bây giờ đặc biệt là trong thời kỳ dịch bệnh. Nghiên cứu đề tài “Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954” để cùng làm rõ.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.

Mục đích nghiên cứu đề tài : Một là, nâng cơ kiến thức về quá trình lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954. Hai là nắm vững ý nghĩa, những kinh nghiệm và bài học lịch sử vận dụng sáng tạo vào giai đoạn hiện nay. Ba là, ngày càng củng cố niềm tin vào Đảng.

Để đạt được mục đích trên, phải giải quyết 3 nhiệm vụ. Một là nêu lên cơ sở lãnh đạo của Đảng, nêu rõ vai trò của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954. Hai là làm rõ chủ trương chính cương của Đảng. Ba là, rút ra ý nghĩa và bài học kinh nghiệm.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu : Sự kiện lịch sử Đảng, Chính cương và quá trình lãnh đạo của Đảng.

Phạm vi nghiên cứu : Thời gian là thời kỳ 1951-1954. Không gian là trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ ở Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.

Cơ sở lý luận : Quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lenin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử).

Phương pháp nghiên cứu : Phương pháp luận khoa học mác xít kết hợp với phương pháp lịch sử, phương pháp logic và phương pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn.

5. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận : Nhận thức đúng đắn quá trình lãnh đạo của Đảng và rút ra ý nghĩa vấn đề nghiên cứu.

Ý nghĩa thực tiễn: Vận dụng sáng tạo ý nghĩa, những kinh nghiệm của quá trình đó vào giai đoạn hiện nay.

PHẦN NỘI DUNG

I. Phần lý luận

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951)

1.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

a) Hoàn cảnh lịch sử:

Quốc tế: Đại hội lần thứ hai của Đảng được tiến hành trong bối cảnh Liên Xô lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt, các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu bước vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Mỹ ngày càng tăng cường giúp đỡ Pháp can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

Trong nước: Cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Đảng Cộng sản Đông Dương các yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh đường lối cách mạng phù hợp với mỗi nước ở Đông Dương để đưa kháng chiến đi đến thắng lợi.

b) Nội dung Đại hội:

Sau Diễn văn khai mạc của đồng chí Tôn Đức Thắng, Đại hội đã nghiên cứu và thảo luận Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Báo cáo Hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội của Trường Chinh,... Báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày toàn bộ đường lối cách mạng Việt Nam. Nội dung cơ bản của báo cáo được phản ánh trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam được Đại hội thông qua.

Sau đó, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 19 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành đã bầu Bộ Chính trị gồm 7 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết và Ban Bí thư. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư.

c) Ý nghĩa Đại hội: Đại hội đại biểu lần II của Đảng được xem như là mốc đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội đã đưa Đảng Cộng sản Việt Nam từ việc hoạt động bí mật thành hoạt động công khai dưới tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam. Chính vì vậy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được gọi là Đại hội kháng chiến.

1.2. Chính cương của Đảng (2-1951)

Nội dung cơ bản trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam được Đại hội thông qua gồm:

Xác định tính chất của xã hội Việt Nam lúc này có 3 tính chất: “dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến”.

Đối tượng đấu tranh chính của Việt Nam hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ, và phong kiến phản động.

Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam được xác định là: “đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội”.

Động lực của cách mạng Việt Nam bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản và tư sản dân tộc, ngoài ra còn có những thân sĩ yêu nước và tiến bộ. Trong đó lấy nền tảng là giai cấp công, giai cấp nông và lao động trí óc; giai cấp công nhân đóng vai trò là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Triển vọng phát triển của cách mạng Việt Nam nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

15 chính sách lớn của Đảng được đưa ra nhằm tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và đặt cơ sở kiến thiết quốc gia, thực hiện chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam, làm tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội.

2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt: Về kinh tế, văn hóa, xã hội và về quân sự.

2.1 Về quân sự

Nhằm làm thất bại kế hoạch Đờ Lát Đờ Tátxinhhi, từ đầu năm 1951, Đảng chủ trương mở các chiến dịch tiến công quân sự có quy mô tương đối lớn đánh vào các vùng chiếm đóng của địch ở địa bàn trung du và đồng bằng Bắc Bộ, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, tạo điều kiện phát triển cuộc chiến tranh du kích vùng sau lưng địch. Tiếp đó ta mở Chiến dịch Hòa Bình (12-1951) và Chiến dịch Tây Bắc Thu Đông 1952, phá âm mưu lập “Xứ Thái tự trị” của thực dân Pháp. Trên chiến trường Liên khu V, phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh ở địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, Bắc Quảng Nam, Khánh Hòa, ... Trên địa bàn Nam Bộ, theo chỉ đạo của Xứ ủy, lực lượng vũ trang được tổ chức và sắp xếp lại cho phù hợp với nhiệm vụ phát triển chiến tranh du kích.

2.2 Về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

Đảng, Chính phủ chỉ đạo đẩy mạnh việc chăm lo phát triển thực lực, củng cố và tăng cường sức mạnh hậu phương kháng chiến.

Về kinh tế, phải bảo vệ và phát triển nền tảng kinh tế của ta, đấu tranh kinh tế với địch. Thuế khóa phải công bằng, hợp lý. Việc thu chi của tài chính phải tiến đến thăng bằng, để đảm bảo sự cung cấp cho bộ đội và nhân dân. Đặc biệt về ruộng đất, từ đầu năm 1953, Đảng chủ trương đẩy mạnh thực hiện các cải cách dân chủ, phát động giảm tô, giảm tức tiến tới cải cách ruộng đất nhằm góp phần thúc đẩy kháng chiến mau thắng lợi, thực hiện mục tiêu người cày có ruộng. Ngày 4-12-1953, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa I đã thông qua Luật cải cách ruộng đất và ngày 19-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành sắc lệnh Luật cải cách ruộng đất.

Về văn hóa, chính trị, xã hội, xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Triệt để tẩy trừ

mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời xây dựng nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

Kết quả : đã tạo ra chuyển biến lớn về kinh tế, chính trị ở nông thôn, thúc đẩy sức sản xuất phát triển, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân Việt Nam.

3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ 1951-1954.

3.1 Thực dân Pháp mắc kẹt trong chiến tranh, Mỹ can thiệp sâu vào Đông Dương

Bước vào năm 1953, quân đội Pháp ở Đông Dương bị mắc kẹt trong mâu thuẫn giữa tập trung binh lực và chiếm giữ, giữa tiến công và phòng ngự, giữa bảo vệ đồng bằng Bắc Bộ và bảo vệ vùng Tây Bắc, Thượng Lào. Nước Pháp lệ thuộc ngày càng sâu vào viện trợ quân sự Mỹ và đang dốc mọi cố gắng hòng tìm một lối thoát trong danh dự.

Tháng 5-1953, Pháp cử Đại tướng H. Navarre sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Tháng 7-1953, Nava đã vạch ra kế hoạch chính trị-quân sự tên là “Kế hoạch Nava” với chủ trương tăng cường tập trung binh lực, hình thành những “quả đấm thép” để quyết chiến với chủ lực của Việt Minh. Chi phí vật chất của kế hoạch Nava phần lớn do Mỹ thực hiện. Đến đầu năm 1954, Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, là “một cỗ máy để nghiền Việt Minh”.

3.2 Lãnh đạo của Đảng trên mặt trận quân sự và ngoại giao

a) Mặt trận quân sự

· Xây dựng kế hoạch: Để đánh bại âm mưu và kế hoạch Nava, Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954.

Từ đầu tháng 9-1953, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã nghiên cứu, đánh giá toàn diện tình hình quân sự trên chiến trường. Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính

trị họp bàn và thông qua chủ trương tác chiến chiến lược Đông Xuân 1953-1954 nhằm tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng của ta, giữ vững thế chủ động, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó. Tháng 12-1953, Bộ Tổng tham mưu đã xây dựng xong các kế hoạch tác chiến cụ thể cho các chiến trường và được Bộ Chính trị phê chuẩn. Cuộc họp của Bộ Chính trị ngày 6-12-1953 đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và giao Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh quân đội trực tiếp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch.

· Đấu tranh quân sự: Thực hiện quyết tâm chiến lược đó, ta đã tập trung khoảng 5 vạn quân với mọi nỗ lực và quyết tâm cao nhất bao vây chặt quân địch ở Điện Biên Phủ. Với phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, “đánh chắc thắng”, ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng tấn công địch phía Bắc trung tâm Mường Thanh, mở màn Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trải qua 56 ngày đêm, với 3 đợt tiến công lớn, vào hồi 17 giờ 30 phút chiều 7-5-1954, Quân đội nhân dân Việt Nam đã đánh chiếm hầm chỉ huy, bắt sống tướng Christian de Castries chỉ huy trưởng và Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Toàn bộ lực lượng địch ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt và bị bắt sống. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc đã đưa cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp đến thắng lợi vẻ vang.

Chiến thắng vĩ đại ở Điện Biên Phủ là thắng lợi của ý chí và khát vọng độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam mà nòng cốt là lực lượng Quân đội nhân dân anh hùng. Thắng lợi ở Điện Biên Phủ là “thiên sử vàng của dân tộc Việt Nam” và “đi vào lịch sử thế giới như một chiến công hiển hách, báo hiệu sự thắng lợi của nhân dân các dân tộc bị áp bức, sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân”. Cùng với thắng lợi quân sự to lớn, trên toàn chiến trường Đông Dương quân và dân ta cũng giành thêm nhiều thắng lợi to lớn trên các mặt trận kinh tế, chính trị, quân sự ở cả vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ, mặt trận Bình Trị Thiên, Nam Bộ,...

b) Trên mặt trận ngoại giao

Từ cuối năm 1953, Chính phủ Pháp buộc phải ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ bàn về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đại diện của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà tuyên bố lập trường trước sau như một của nhân dân Việt Nam là lập lại hoà bình ở Đông Dương phải là một giải pháp toàn bộ về chính trị và quân sự cho cả 3 nước Đông Dương, trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước. Trong 75 ngày đàm phán căng thẳng, gay go, phức tạp, cấp trưởng đoàn phía Việt Nam luôn kiên trì đấu tranh, giữ vững nguyên tắc, nhân nhượng có điều kiện và cũng tích cực đấu tranh để bảo vệ quyền lợi chính trị của lực lượng kháng chiến Lào và Campuchia. Song so sánh lực lượng không thuận lợi cho cách mạng ba nước Đông Dương, nên ta đồng ý chấp nhận ký kết với Pháp bản Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam vào ngày 21-7-1954.

Hội nghị đã thông qua Bản Tuyên bố cuối cùng về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương. Bản Tuyên bố nêu rõ: Pháp và các nước tham dự Hội nghị long trọng cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào, Campuchia là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước đó; cam kết chấm dứt cuộc chiến tranh và lập lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương...

Kết quả : Đây là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia; đánh dấu kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; mở ra một trang sử mới cho dân tộc Việt Nam và mở đường cho cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho nhân dân ba nước Đông Dương sau này.

4. Ý nghĩa lịch sử của vấn đề nghiên cứu.

4.1 Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954 giành được chiến thắng dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có ý nghĩa vô cùng quan trọng:

Một là, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã bảo vệ và phát triển tốt nhất các thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám; củng cố, phát triển chế độ dân chủ nhân dân trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; mang đến niềm tin vào sức sống và thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến.

Hai là, đã bảo vệ và phát triển thành quả của cách mạng tháng Tám, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo tiền đề về chính trị-xã hội quan trọng để Đảng quyết định đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng, bảo vệ vững chắc miền Bắc thành hậu phương lớn, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Ba là, có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam; có tính lan tỏa rộng lớn trong khu vực và mang tầm vóc thời đại sâu sắc.

Bốn là, chiến thắng chứng minh một chân lý của thời đại: Các dân tộc bị áp bức nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập tự do thì dân tộc đó nhất định thắng lợi. Chân lý đó đã thôi thúc và cổ vũ các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, Mỹ La-tinh đứng lên đấu tranh tự giải phóng, thoát khỏi ách xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc.

4.2. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến

Thắng lợi của cuộc kháng chiến, ghi nhận sự phát triển và thành công trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh giải phóng dân tộc của Đảng Lao động Việt Nam và để lại nhiều bài học, kinh nghiệm quý báu.

Một là, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của cuộc kháng chiến ngay từ những ngày đầu. Công tác tư tưởng đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng đường lối và biến đường lối ấy thành phong trào kháng chiến của cả dân tộc, cả nước với tinh thần quyết chiến quyết thắng vì độc lập tự do.

Hai là, kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống phong kiến.

Ba là, ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành cuộc kháng chiến phù hợp với đặc thù của từng giai đoạn.

Bốn là, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích một cách thích hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chính trị-quân sự của cuộc kháng chiến.

Năm là, coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận.

II. Liên hệ thực tiễn.

1. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954 nói riêng và cách mạng nói chung được phát huy trong thời kì dịch Covid 19.

Ngày nay, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã đạt những thành tựu nhất định; bên cạnh những thuận lợi, không ít khó khăn đặt ra đối với sự phát triển của đất nước, mà trước mắt là đại dịch COVID-19. Trước và trong đại dịch này, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ Việt Nam đã chủ động ngăn chặn, đối phó với dịch bệnh bằng những quyết sách linh hoạt ở từng thời điểm khác nhau. Ngay khi dịch bùng phát, Đảng, Chính phủ Việt Nam đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kinh nghiệm lãnh đạo trong cuộc kháng chiến để chỉ đạo nhân dân cả nước. Cụ thể là:

Đầu tiên, Đảng đã xác định quyết tâm chính trị cao, coi “chống dịch như chống giặc” và phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong cuộc chiến này. Áp dụng những bài học được đúc kết ở cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954 nói riêng và cách mạng nói

chung vào trong trận chiến chống đại dịch Covid-19, Đảng đã chỉ đạo thực hiện “cuộc tổng tiến công” với mọi biện pháp một cách quyết liệt, triệt để ngay từ đầu. Giống như các cuộc kháng chiến khác, việc đầu tiên là Đảng đã đề ra đường lối đúng đắn (bao gồm nhân sự và hướng chỉ đạo): Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch được thành lập từ Trung ương đến địa phương; công tác phòng chống dịch được triển khai thực hiện đồng bộ trong cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, ủng hộ tham gia của Nhân dân cả nước. Trong công tác phòng, chống đại dịch COVID-19, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Trung ương; chủ động, linh hoạt ứng phó và không lơ là trước dịch bệnh.

Hai là, nếu như trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954, Đảng kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc thì trong thời kỳ đại dịch này, Đảng đã đưa ra chỉ đạo “mục tiêu kép” kết hợp giữa phòng chống dịch bệnh Covid với việc thúc đẩy sản xuất ,kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống của người dân.

Ba là, ngày càng hoàn thiện phương thức chỉ đạo, tổ chức điều hành phù hợp với đặc thù của từng giai đoạn. Ở chỗ, Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị...phù hợp với từng tình hình dịch bệnh.

Bốn là, nếu như trong cuộc kháng chiến thời kỳ 1951-1954 Đảng xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chính trị-quân sự của cuộc kháng chiến. Thì bây giờ cũng với tinh thần đó Đảng đã xây dựng, phát triển lực lượng chống dịch để đạt hiệu quả nhất. Đó là việc phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, giữa địa phương với trung ương, giữa các địa phương với nhau. Ngoài việc huy động cán bộ y bác sĩ hỗ trợ, Đảng đồng ý huy động hàng ngàn bộ đội, công an tham gia vào cuộc chiến này.

Năm là, phát huy quan hệ ngoại giao. Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế đã góp phần lớn trong phục vụ phòng, chống dịch bệnh và góp phần thực hiện

các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm. Các hoạt động được thực hiện như trao đổi kinh nghiệm với các nước về cách chống dịch, tặng thiết bị y tế,... Đặc biệt nhờ ngoại giao mà chúng ta đã được tặng những lô vacxin đồng thời có thể tiếp cận, mua vaccine nhiều nhất, nhanh nhất có thể trong khi nguồn vacxin đang vô cùng khan hiếm.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, đoàn kết, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, sự ủng hộ của bạn bè quốc tế và sự vận dụng linh hoạt sáng tạo kinh nghiệm lãnh đạo của thời kì kháng chiến, chúng ta đã đạt được kết quả rất quan trọng, hạn chế tối đa những thiệt hại do dịch bệnh gây ra; đồng thời, nỗ lực phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các mục tiêu đã xác định, sớm đưa cuộc sống trở lại trạng thái bình thường mới.

2.Suy nghĩ bản thân

Bản thân tôi là sinh viên của Học viện Ngân hàng, là một công dân của nước Việt Nam, sau khi tìm hiểu chủ đề “Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954” ,đồng thời chứng kiến sự lãnh đạo của Đảng trong thời điểm dịch bệnh hiện nay, tôi lại càng thêm tin tưởng và ủng hộ Đảng. Nhìn vào những gì đất nước ta đã đạt được, từ suốt thời kì chiến tranh tới hòa bình, chúng ta đã thấy được sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta và cảm thấy tự hào về điều đó. Bản thân tôi luôn mong muốn được vào Đảng, mong muốn được đứng trong một tổ chức của những người cùng chung chí hướng đấu tranh xây dựng một xã hội mới tốt đẹp dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Mong muốn vào Đảng để được dẫn thân theo lý tưởng cách mạng, quyết tâm đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và dân tộc ta đã chọn là xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Và điều được lớn nhất khi vào Đảng là được phục vụ nhân dân, được Đảng và nhân dân tin cậy, yêu mến. Vì thế, tôi luôn cố gắng rèn luyện đạo đức bản thân và học tập tốt để thực hiện được mong muốn đó.

KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu xong chủ đề “Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954” chúng ta đã thấy sự sáng suốt của Đảng trong suốt quá trình lãnh đạo. Minh chứng không đâu xa chính là kết quả thắng lợi của cuộc kháng chiến đã góp phần giúp nhân dân giải phóng dân tộc và tạo sức ảnh hưởng cho cách cuộc cách mạng quốc tế vì hòa bình. Không chỉ trong cuộc kháng chiến thời kỳ 1951-1954, mà ở tất cả các cuộc kháng chiến trước đó và sau này, kể cả thời điểm hiện tại, Đảng vẫn luôn là kim chỉ nam dẫn dắt đất nước ta đi đúng hướng, ngày càng phát triển. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn vị trí, vai trò, nội dung, phương thức cầm quyền, lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Nhận thức được vai trò to lớn của Đảng trong việc lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954 nói riêng và cách mạng nói chung, học sinh, sinh viên hiện nay cần tích cực học tập, rèn luyện để nắm bắt được những đường lối cơ bản và củng cố niềm tin vững chắc vào Đảng. Cần tích cực đóng góp sức trẻ của mình để tiên phong, xung kích, sẵn sàng, xung phong đi đầu trên mọi mặt trận, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh. Cần tuyên truyền ý nghĩa, công lao của Đảng để mọi người dân cùng hiểu rõ. Và cuối cùng là nỗ lực phấn đấu để trở thành Đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Khoa Lý luận chính trị - Học viện Ngân hàng.
2. Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
3. Hồ Chí Minh: toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995
4. Văn kiện Đảng toàn tập. (Tập 8,12)
5. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam(<https://dangcongsan.vn/huong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao/thong-tin-tu-lieu/cong-tac-tu-tuong-trong-thoi-ky-khang-chien-chong-phap-1945-1954-550737.html>)